

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY**  
**31 THÁNG 12 NĂM 2016**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Tôn Thiện Việt	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2016)
Ông Phạm Khắc Dũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 21 tháng 9 năm 2016)
Ông Dương Thanh Danh Francois	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2016)
Ông Vũ Văn Thắng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2016)
Bà Nguyễn Hà Thu	Thành viên
Ông Bùi Vạn Thành	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)
Ông Trịnh Anh Tuấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)
Ông Vũ Bảo Lâm	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)
Ông Lâm Nhật Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Trịnh Anh Tuấn	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2016)
Ông Vũ Văn Thắng	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2016)
Bà Lê Thị Thúy	Giám đốc Khối Kinh doanh 1
Ông Nguyễn Hồng Long	Giám đốc Khối Kinh doanh 2
Bà Bùi Thị Hà	Kế toán trưởng kiêm phụ trách Khối Tài chính - Đầu tư
Ông Phan Trịnh Quốc Kiên	Giám đốc Khối Hoạt động (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016)
Ông Tạ Chiển	Giám đốc Khối Hoạt động (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016)

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM PVI**

Tầng 25, tòa nhà PVI, số 1 Phạm Văn Bạch  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



---

**Trịnh Anh Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Số: 409 /VN1A-HN-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm PVI (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2017, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**


Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

  
**Phạm Hoài Nam**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0042-2013-001-1

  
**Phạm Ngọc Hải**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 2452-2013-001-1

**Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 14 tháng 02 năm 2017  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>3.202.505.175.123</b>	<b>3.367.742.467.418</b>
(100=110+120+130+150+190)				
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>101.988.206.290</b>	<b>91.263.297.231</b>
1. Tiền	111		101.988.206.290	91.263.297.231
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>1.058.859.000.000</b>	<b>1.126.840.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1.058.859.000.000	1.126.840.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>455.181.944.276</b>	<b>567.628.188.178</b>
1. Phải thu khách hàng	131	7	457.563.250.959	569.697.675.770
1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		424.055.697.832	538.273.789.466
1.2. Phải thu khác của khách hàng	131.2		33.507.553.127	31.423.886.304
2. Phải thu ngắn hạn khác	135	8	405.638.913	808.565.350
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	9	(2.786.945.596)	(2.878.052.942)
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>127.205.972.379</b>	<b>151.464.466.572</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	127.205.972.379	151.441.922.686
1.1. Chi hoa hồng chưa phân bổ	151.1		126.841.637.204	151.195.341.965
1.2. Chi phí trả trước khác	151.2		364.335.175	246.580.721
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	22.543.886
<b>V. Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>	<b>11</b>	<b>1.459.270.052.178</b>	<b>1.430.546.515.437</b>
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		479.852.159.376	566.816.567.372
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		979.417.892.802	863.729.948.065
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>241.993.663.774</b>	<b>145.026.553.097</b>
(200=210+220+250+260)				
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.000.000.000</b>	<b>8.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	218		8.000.000.000	8.000.000.000
1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	8.000.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.755.565.775</b>	<b>9.216.378.730</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.832.049.612	2.622.102.202
Nguyên giá	222		7.552.087.021	7.096.108.153
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.720.037.409)	(4.474.005.951)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	6.923.516.163	6.594.276.528
Nguyên giá	228		16.263.600.000	12.073.600.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.340.083.837)	(5.479.323.472)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>6</b>	<b>204.545.450.000</b>	<b>107.000.000.000</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258		204.545.450.000	107.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>20.692.647.999</b>	<b>20.810.174.367</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	20.692.647.999	20.810.174.367
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>3.444.498.838.897</b>	<b>3.512.769.020.515</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)</b>	<b>300</b>		<b>2.671.016.143.176</b>	<b>2.768.047.119.572</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.671.016.143.176</b>	<b>2.768.047.119.572</b>
1. Phải trả cho người bán	312	14	515.456.469.384	640.840.794.601
1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		508.334.151.956	624.406.293.134
1.2. Phải trả khác cho người bán	312.2		7.122.317.428	16.434.501.467
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	2.949.732.631	8.598.967.891
3. Phải trả người lao động	315		5.943.361.078	5.499.049.026
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	115.275.885.547	127.429.261.195
4.1. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		105.826.939.408	120.955.817.488
5. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		223.500.000	290.110.700
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.456.425.571	1.889.274.254
7. Dự phòng nghiệp vụ	329	17	2.027.710.768.965	1.983.499.661.905
7.1. Dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	329.1		650.721.868.783	790.295.426.249
7.2. Dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm	329.2		1.325.647.780.204	1.152.557.658.662
7.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		51.341.119.978	40.646.576.994
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>773.482.695.721</b>	<b>744.721.900.943</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>773.482.695.721</b>	<b>744.721.900.943</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		668.000.000.000	668.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		20.347.399.558	14.820.858.967
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.135.296.163	61.901.041.976
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>3.444.498.838.897</b>	<b>3.512.769.020.515</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại:			
Đô la Mỹ	USD	3.119.548,33	2.821.010,61
Euro	EUR	717.778,92	917.258,02

  
Phan Quỳnh Lam  
Người lập biểu

  
Bùi Thị Hà  
Kế toán trưởng



  
Trịnh Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016*

### **PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

*Đơn vị: VND*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	673.568.440.092	670.749.706.804
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	89.998.086.783	119.503.252.114
3. Thu nhập khác	13	270.000	-
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	565.450.566.793	568.100.768.060
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	28.913.608.812	42.598.619.262
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	31.319.425.699	25.452.390.973
7. Chi phí khác	24	-	-
<b>8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+12+13-20-22-23-24)</b>	<b>50</b>	<b>137.883.195.571</b>	<b>154.101.180.623</b>
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24.995.462.117	30.399.969.606
<b>10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>	<b>112.887.733.454</b>	<b>123.701.211.017</b>
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>1.635</b>	<b>1.796</b>

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.2-01.3)</b>	<b>01</b>	<b>19</b>	<b>1.493.054.288.915</b>	<b>1.578.555.021.235</b>
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		1.353.480.731.449	1.609.266.928.629
- (Giảm)/Tăng dự phòng phí nhận tái bảo hiểm	01.3		(139.573.557.466)	30.711.907.394
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1-02.2)</b>	<b>02</b>	<b>20</b>	<b>1.083.960.373.312</b>	<b>1.134.040.993.404</b>
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		996.995.965.316	1.136.754.964.148
- (Giảm)/Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(86.964.407.996)	2.713.970.744
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)</b>	<b>03</b>		<b>409.093.915.603</b>	<b>444.514.027.831</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04=04.1+04.2)</b>	<b>04</b>		<b>264.474.524.489</b>	<b>226.235.678.973</b>
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		234.059.904.130	211.469.647.497
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		30.414.620.359	14.766.031.476
<b>5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)</b>	<b>10</b>		<b>673.568.440.092</b>	<b>670.749.706.804</b>
<b>6. Chi bồi thường (11=11.1)</b>	<b>11</b>		<b>460.965.615.414</b>	<b>783.620.508.012</b>
- Tổng chi bồi thường	11.1		460.965.615.414	783.620.508.012
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		305.399.495.483	596.070.390.648
8. Tăng/(Giảm) dự phòng bồi thường nhận tái bảo hiểm	13		173.090.121.542	(211.429.146.807)
9. Tăng/(Giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		115.687.944.737	(265.323.392.066)
<b>10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)</b>	<b>15</b>	<b>21</b>	<b>212.968.296.736</b>	<b>241.444.362.623</b>
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		10.694.542.984	14.175.358.934
<b>12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17=17.1+17.2)</b>	<b>17</b>	<b>22</b>	<b>341.787.727.073</b>	<b>312.481.046.503</b>
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		289.418.153.817	277.301.230.064
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		52.369.573.256	35.179.816.439
<b>13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)</b>	<b>18</b>		<b>565.450.566.793</b>	<b>568.100.768.060</b>
<b>14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)</b>	<b>19</b>		<b>108.117.873.299</b>	<b>102.648.938.744</b>
15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	23	89.998.086.783	119.503.252.114
16. Chi phí hoạt động tài chính	24	24	28.913.608.812	42.598.619.262

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
17. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		61.084.477.971	76.904.632.852
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	31.319.425.699	25.452.390.973
19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=19+25-26)	30		137.882.925.571	154.101.180.623
20. Thu nhập khác	31		270.000	-
21. Chi phí khác	32		-	-
22. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		270.000	-
23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		137.883.195.571	154.101.180.623
24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	24.995.462.117	30.399.969.606
25. Lợi nhuận sau thuế thu nhập của doanh nghiệp (60=50-51)	60		112.887.733.454	123.701.211.017
26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	1.635	1.796

  
Phan Quỳnh Lam  
Người lập biểu

  
Bùi Thị Hà  
Kế toán trưởng



  
Trịnh Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017


## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu phí, hoa hồng và bồi thường	01	785.603.609.140	728.764.862.784
2. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	03	5.924.501.588	1.816.944.196
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	04	4.761.594.159	9.246.057.976
4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	05	(173.670.574.361)	(155.296.742.770)
5. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh bảo hiểm	06	(468.310.261.107)	(500.126.760.909)
6. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	07	(22.503.172.848)	(21.866.008.390)
7. Trả tiền cho cán bộ, công nhân viên	08	(15.590.193.443)	(15.261.435.539)
8. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	09	(35.606.202.757)	(38.546.036.382)
9. Trả tiền cho các khoản nợ khác	10	(13.572.037.720)	(3.096.659.394)
10. Tiền tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và ứng trước cho người bán	11	(10.499.054.740)	(8.171.754.176)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>56.538.207.911</b>	<b>(2.537.532.604)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền thu từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	21	1.326.585.000.000	1.517.235.000.000
2. Tiền thu từ lãi đầu tư khác	22	71.147.177.085	93.363.090.844
3. Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	24	(1.356.149.450.000)	(1.445.240.000.000)
4. Tiền mua tài sản cố định	25	(8.309.875.937)	(3.252.085.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>33.272.851.148</b>	<b>162.106.005.844</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu do đi vay	31	5.000.000.000	5.000.000.000
2. Tiền đã trả nợ vay	34	(5.000.000.000)	(5.000.000.000)
3. Tiền lãi đã trả cho nhà đầu tư vào doanh nghiệp	36	(79.086.150.000)	(107.343.706.374)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(79.086.150.000)</b>	<b>(107.343.706.374)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>10.724.909.059</b>	<b>52.224.766.866</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>91.263.297.231</b>	<b>39.038.530.365</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>101.988.206.290</b>	<b>91.263.297.231</b>

  
Phan Quỳnh Lam  
Người lập biểu

  
Bùi Thị Hà  
Kế toán trưởng

  
Trịnh Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này